SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG CỦA SẢN PHẨM

BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AIA – KHỎE BÌNH AN

Sản phẩm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) ("AIA Việt Nam")

Số tiền bảo hiểm **5.000.000.000 đồng**, phí bảo hiểm cơ bản đóng **50.000.000 đồng/năm**

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

BẢO VỆ TRƯỚC RỦI RO

Bảo vệ trọn đời lên đến **100 tuổi**.

Nhận **tối thiểu 5.000.000.000 đồng** khi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc tử vong.
Quyền lợi bảo hiểm được thiết kế tăng dần, đảm bảo an tâm trước rủi ro trong cuộc sống

DUY TRÌ LỐI SỐNG VUI KHỎE & TẬN HƯỞNG ƯU ĐÃI

Nhận **thêm lên đến 30% Số tiền bảo hiểm** tùy vào mức độ hoạt động sống khỏe, khi chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro.

Giúp bạn **cải thiện, nâng cao sức khỏe**. Năng động và khỏe mạnh hơn cùng với Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

Tận hưởng phần thưởng hấp dẫn với phiếu quà tặng, ưu đãi, thưởng duy trì lối sống khỏe từ Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN

Có thể đầu tư thêm lên đến **250.000.000 đồng/năm** để nhanh chóng đạt mục đích tiết kiệm.

Linh hoạt rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và hoàn toàn miễn phí khi rút tiền.
Linh hoạt đóng phí từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.

Nhận **khoản Thưởng duy trì đóng phí 3% Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng cho năm hợp đồng nhận thưởng** vào Giá trị tài khoản cơ bản vào Ngày kỷ niệm hợp đồng từ năm thứ 5 trở đi.

Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm để biết thêm chi tiết quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

MỤC LỤC

1. **Thông tin hợp đồng bảo hiểm** **3**
2. **Tóm tắt thông tin quyền lợi sản phẩm** **6**
3. **Tóm tắt các loại phí** **14**
4. **Thông tin tóm tắt về quỹ liên kết chung** **16**
5. **Minh họa trường hợp đóng phí xuyên suốt thời gian hợp đồng** **17**
6. **Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến** **25**
7. **Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc** **33**
8. **Một số lưu ý quan trọng** **38**
9. **Xác nhận của khách hàng.** **40**

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777, email: vn.customer@aia.com

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM TỔ CHỨC

Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư và Quản Lý Tài Sản FIDT là đối tác được Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) ủy quyền thực hiện tư vấn, giới thiệu, chào bán sản phẩm bảo hiểm; thu xếp việc giao kết hợp đồng, thu phí bảo hiểm; thu thập hồ sơ để phục vụ việc giải quyết bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo hợp đồng hợp tác phân phối ký ngày 26/06/2026. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3-9-10, Hà Phan Building, 17-19 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

	Họ và tên	Mã số đại lý
Nhân viên giới thiệu		

	Họ và tên	Mã số đại lý
Nhân viên tư vấn		

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Nghề nghiệp
Bên mua bảo hiểm		Nữ	35	Quản lý/Điều hành

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NĐBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức thẩm định	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm năm đầu tiên
Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)										
Bảo Hiểm Liên Kết Chung AIA – Khỏe Bình An		35	Nữ	Quản lý/Điều hành	65	65	15	Chuẩn	5.000.000.000	50.000.000
Bảo hiểm bán kèm (BHBK)										
Bảo hiểm Tử kỳ gia hạn hàng năm (*)		35	Nữ	Quản lý/Điều hành	50	50		Chuẩn	5.000.000.000	5.100.000
Bảo hiểm Toàn diện Bệnh hiểm nghèo 2.0 (*)		35	Nữ	Quản lý/Điều hành	50	50		Chuẩn	5.000.000.000	18.800.000
Bảo hiểm Tử vong và thương tật do tai nạn		35	Nữ	Quản lý/Điều hành	30	30		Chuẩn	5.000.000.000	16.850.000
Bảo hiểm Sức khỏe trọn đời (*)										

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NĐBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức thẩm định	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm năm đầu tiên
+ Quyền lợi chính – (Phạm vi Toàn cầu (trừ Hoa Kỳ)) - Chương trình Toàn diện	Nguyễn Thị B	35	Nữ	Quản lý/Điều hành	65	65		Chuẩn	700.000.000	10.366.000

	Năm	Nửa năm	Quý
(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ	**50.000.000**	**25.000.000**	**12.500.000**
(ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ	51.116.000	26.070.000	13.290.000
(iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT	-		
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ: (i) + (ii) + (iii)	**101.116.000**	**51.070.000**	**25.790.000**

Định kỳ đóng phí dự kiến: Năm

Ghi chú:

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm "Bảo hiểm bán kèm".
- Tổng phí bảo hiểm ("Phí BH") theo định kỳ hiển thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ.
- Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên. Trong thời gian này, hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử www.aia.com.vn để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.

(*) Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm này có thể thay đổi mỗi năm theo tuổi đạt được của NĐBH và kết quả thẩm định của AIA. Thời hạn bảo hiểm của các sản phẩm này sẽ theo quy định gia hạn hàng năm của sản phẩm và không vượt quá thời gian đóng phí của sản phẩm BHNT.

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AIA – KHỎE BÌNH AN
A. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM RỦI RO

<table>
<tr><th>QUYỀN LỢI</th><th>CHI TIẾT</th></tr>
<tr><td colspan="2">BẢO VỆ TRƯỚC RỦI RO (quyền lợi được đảm bảo)</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV) trước khi đạt 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp</td><td>• Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp:
o Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm: Nhận được 200.000.000 đồng cho dù NĐBH có nhiều hơn một Hợp đồng bảo hiểm (HĐBH), sản phẩm bảo hiểm đang có hiệu lực tại AIA Việt Nam.
Lưu ý: Số tiền này sẽ được khấu trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng.
o Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng: Nhận 100% Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số lớn hơn của (5.000.000.000 đồng x (nhân với) Hệ số tăng cường bảo vệ (*) và Giá trị tài khoản cơ bản) – Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm đã chi trả (nếu có).</td></tr>
<tr><td>Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV không do ung thư tuyến giáp: Nhận 100% Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số tiền cao hơn giữa 5.000.000.000 đồng x (nhân với) Hệ số tăng cường bảo vệ (*) và Giá trị tài khoản cơ bản</td></tr>
<tr><td>Tử vong</td><td>Nhận 100% Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số tiền cao hơn giữa 5.000.000.000 đồng x (nhân với) Hệ số tăng cường bảo vệ (*) và Giá trị tài khoản cơ bản</td></tr>
<tr><td>(*) Hệ số tăng cường bảo vệ</td><td>Bảng Hệ số tăng cường bảo vệ tương ứng với năm hợp đồng:
<table>
<tr><td>Năm hợp đồng</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td><td>11+</td></tr>
<tr><td>Hệ số tăng cường bảo vệ</td><td>1</td><td>1,05</td><td>1,10</td><td>1,15</td><td>1,20</td><td>1,25</td><td>1,30</td><td>1,35</td><td>1,40</td><td>1,45</td><td>1,50</td></tr>
</table></td></tr>
</table>

Tài liệu minh họa bản hàng mẫu

B. QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

<table>
<tr><th>QUYỀN LỢI</th><th>CHI TIẾT</th></tr>
<tr><td colspan="2">THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN</td></tr>
<tr><td>Đầu tư cùng Quỹ liên kết chung</td><td>

Quỹ liên kết chung có chiến lược đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.
Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau:
<table>
<tr><td>Năm đóng phí</td><td>1</td><td>2</td><td>Từ 3 đến 5</td><td>Từ 6 đến 10</td><td>Từ 11 trở đi</td></tr>
<tr><td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</td><td>50%</td><td>70%</td><td>80%</td><td>98%</td><td>100%</td></tr>
<tr><td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</td><td colspan="4">98,5%</td><td>100%</td></tr>
</table>
Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Công ty áp dụng mức lãi suất cam kết tối thiểu như sau:
<table>
<tr><td>Năm hợp đồng</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>Từ 6 đến 10</td><td>Từ 11 đến 15</td><td>Từ 16 trở đi</td></tr>
<tr><td>Lãi suất cam kết tối thiểu</td><td>3,5%</td><td>3,0%</td><td>3,0%</td><td>2,0%</td><td>2,0%</td><td>1,5%</td><td>1,0%</td><td>0,5%</td></tr>
</table>
Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
Mức lãi suất tích lũy sẽ được Công ty công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khách hàng tham khảo thông tin và báo cáo về hoạt động của quỹ tại đường dẫn www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suat-va-gia-don-vi-quy.html

</td></tr>
<tr><td>Đáo hạn
(quyền lợi được bảo đảm)</td><td>Nhận toàn bộ giá trị tài khoản (GTTK) hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn nếu HĐBH còn hiệu lực và NĐBH còn sống vào thời điểm đáo hạn.</td></tr>
</table>

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

C. QUYỀN LỢI KHÁC

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT
THƯỞNG DUY TRÌ ĐÓNG PHÍ	
Thưởng duy trì đóng phí **(quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)**	Nhận khoản thưởng duy trì đóng phí bằng **3% Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng cho năm hợp đồng nhận thưởng** được phân bổ hàng năm vào Giá trị tài khoản cơ bản kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5 trở đi. **Điều kiện:** (i) Hợp đồng bảo hiểm chưa từng mất hiệu lực; (ii) Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí. Theo đó, việc khách hàng không duy trì đóng phí đúng hạn và liên tục tại bất kỳ ngày đến hạn đóng phí nào thì Quyền lợi thưởng duy trì đóng phí sẽ chấm dứt; và (iii) Không có giao dịch rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản trong năm tính thưởng.
THƯỞNG GIA TĂNG GIÁ TRỊ BẢO VỆ AIA VITALITY (Quyền lợi thay đổi theo mức độ sống khỏe của Khách hàng)	
Nhận Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality khi tham gia sản phẩm này và NĐBH đăng ký là thành viên hoặc đang là thành viên có hiệu lực của Chương Trình AIA Vitality Việt Nam. AIA Vitality có 4 Hạng Thành Viên (Đồng, Bạc, Vàng, Bạch Kim), phụ thuộc vào tổng số điểm mà thành viên tích lũy được trong mỗi năm thành viên.	• Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm phát sinh quyền lợi bảo hiểm được quy định trong Quy Tắc và Điều Khoản, khách hàng được nhận: **100% Giá trị tài khoản đóng thêm** (nếu có) cộng với **Số tiền cao hơn giữa** tổng **(5.000.000.000 đồng** nhân với **Hệ số tăng cường bảo vệ tương ứng với năm hợp đồng,** cộng với **Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality**) và **Giá trị tài khoản cơ bản.** Trong đó: o **Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality = Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ** x *(nhân với)* **5.000.000.000 đồng.** o Bảng Hệ số tăng cường bảo vệ tương ứng với năm hợp đồng:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11+
Hệ số tăng cường bảo vệ	1	1,05	1,10	1,15	1,20	1,25	1,30	1,35	1,40	1,45	1,50

Tài liệu minh họa bản mẫu

- Vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ có thể thay đổi tùy thuộc vào Hạng Thành Viên AIA Vitality năm trước đó. Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ bắt đầu bằng 0% tại thời điểm tham gia hợp đồng và sẽ được cộng dồn hàng năm theo mức thay đổi như quy định dưới đây, nhưng không vượt quá 30% trong mọi trường hợp.

	Mất hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Tư cách thành viên AIA Vitality	Hạng thành viên AIA Vitality			
		Đồng	Bạc	Vàng	Bạch kim
Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ	0%	Tăng 0%	Tăng 1%	Tăng 3%	Tăng 5%

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Thay đổi STBH
- Thay đổi phí bảo hiểm
- Đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con, nhận con nuôi)
- Khách hàng có quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng như sau:
  - Vào bất kỳ thời điểm nào từ Giá trị tài khoản đóng thêm sau khi kết thúc thời gian cân nhắc; hoặc
  - Kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 trở đi từ Giá trị tài khoản cơ bản. Khi đó, yêu cầu rút tiền sẽ được thực hiện từ Giá trị tài khoản đóng thêm trước, sau đó đến Giá trị tài khoản cơ bản nếu số tiền yêu cầu rút lớn hơn Giá trị tài khoản đóng thêm.
- Linh hoạt đóng phí: Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt kể từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.
- Tích lũy thêm: Bên mua bảo hiểm được quyền tích lũy thêm bất cứ lúc nào bằng Phí đóng thêm. Lưu ý tổng Phí đóng thêm trong mỗi năm hợp đồng không vượt quá 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng hiện tại.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

2. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ	
Loại trừ bảo hiểm	• Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

3. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM BÁN KÈM

Quyền lợi bảo hiểm của những sản phẩm BHBK bên dưới sẽ được áp dụng nếu khách hàng có yêu cầu tham gia cùng với sản phẩm BHNT và đóng đầy đủ phí sản phẩm BHBK. Phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK sẽ không phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng.

- **Bảo hiểm Tử vong và thương tật do tai nạn**
  Khách hàng sẽ được hưởng các quyền lợi sau:
  - Quyền lợi tử vong, tàn tật hoặc bỏng do tai nạn: lên đến 100% STBH của sản phẩm BHBK này;
  - Quyền lợi tàn tật toàn bộ tạm thời do tai nạn: % STBH của sản phẩm BHBK này, tùy theo tỷ lệ thương tật;
  - Quyền lợi bồi thường gấp đôi khi tử vong trong trường hợp đặc biệt: lên đến 200% STBH của sản phẩm BHBK này.

- **Bảo hiểm Toàn diện Bệnh hiểm nghèo 2.0:**
  - Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm: 30% số tiền bảo hiểm (STBH) của sản phẩm này, không vượt quá 500 triệu đồng, cho mỗi lần chi trả. Chi trả tối đa 500 triệu cho mỗi Bệnh hiểm nghèo (BHN) giai đoạn sớm và chi trả 1 BHN giai đoạn sớm trong mỗi nhóm bệnh;
  - Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn giữa: 60% STBH của sản phẩm này, không vượt quá 1 tỷ đồng, cho mỗi lần chi trả. Chi trả tối đa 2 lần với điều kiện chỉ chi trả 1 lần cho mỗi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn giữa và chi trả 1 Bệnh hiểm nghèo giai đoạn giữa trong mỗi nhóm bệnh.
  - Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn nghiêm trọng: 100% STBH của sản phẩm này. Chi trả tối đa 01 lần;
  - Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo của trẻ em: 60% STBH của sản phẩm này, không vượt quá 500 triệu đồng. Chi trả tối đa 01 lần. Quyền lợi này được chi trả nếu NĐBH được chẩn đoán mắc Bệnh hiểm nghèo dành cho trẻ em trước Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi NĐBH đạt 21 tuổi.
  - Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo dành cho người lớn tuổi: 20% STBH của sản phẩm này, không vượt quá 500 triệu đồng. Chi trả tối đa 01 lần. Quyền lợi này được chi trả nếu NĐBH được chẩn đoán mắc Bệnh hiểm nghèo dành cho người lớn tuổi từ Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi NĐBH đạt 55 tuổi;
  - Quyền lợi Đặc biệt: 30% STBH của sản phẩm này, không vượt quá 500 triệu đồng. Quyền lợi này được chi trả từ Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi NĐBH đạt 18 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi NĐBH đạt 70 tuổi;

  Vui lòng tham khảo thông tin chi tiết về quy định chi trả và giới hạn chi trả quyền lợi bảo hiểm tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

- **Bảo hiểm Tử kỳ gia hạn hàng năm**
  - Chi trả 100% STBH của sản phẩm BHBK này khi tử vong.

Tài liệu minh họa bản hàng mẫu

- **Bảo hiểm Sức khỏe trọn đời**

Quyền lợi bảo hiểm	Phạm vi bảo vệ
1. Quyền lợi chính bao gồm	
- Quyền lợi điều trị nội trú, điều trị ung thư, điều trị trong ngày (đặc biệt cho các bệnh Viêm phế quản, Viêm phổi, Sốt xuất huyết, Cúm), điều trị giảm nhẹ, cấp cứu. - Quyền lợi Nhân đôi bảo vệ: Cộng thêm 100% Số tiền bảo hiểm quyền lợi chính khi điều trị tại cơ sở y tế công lập và Công ty đã chi trả hết Số tiền bảo hiểm của chương trình bảo hiểm trong năm hợp đồng (không áp dụng cho quyền lợi thai sản).	Việt Nam hoặc Toàn Cầu (trừ Hoa Kỳ)
- Quyền lợi thai sản	Việt Nam
2. Quyền lợi tùy chọn bao gồm	
- Quyền lợi điều trị ngoại trú. - Quyền lợi chăm sóc nha khoa	Việt Nam

Ngoài ra, khách hàng được nhận thêm các quyền lợi sau:

- Cơ hội tham gia Chương trình AIA Vitality, xây dựng lối sống lành mạnh và nhận các phần thưởng hấp dẫn. Nhận Thưởng sống khỏe Vitality dựa trên Hạng thành viên chương trình.
- Bảo lãnh viện phí tại các cơ sở y tế trong hệ thống liên kết.
- Sử dụng dịch vụ Tư vấn và Quản trị Bệnh án cá nhân – Song Hành Y Tế độc quyền tại Việt Nam.(1)
- Dịch vụ "Hộ Chiếu Sức Khỏe AIA": Áp dụng cho Chương trình Toàn diện & Hoàn hảo với phạm vi bảo hiểm Toàn cầu trừ Hoa Kỳ.(2)

(1) (2): Việc cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng được áp dụng theo quy định của từng dịch vụ, được công bố trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn.

Nội dung về các sản phẩm BHBK trên đây chỉ mang tính giới thiệu tóm lược. Mọi quy định, điều kiện, quyền lợi bảo hiểm và điều khoản loại trừ BHBK sẽ được thực hiện theo Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm BHBK.

Tài liệu minh họa bản hàng mẫu

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

<table>
<tr><th>CÁC LOẠI PHÍ</th><th>CHI TIẾT</th></tr>
<tr><td>Phí bảo hiểm rủi ro</td><td>Phí bảo hiểm rủi ro được dùng để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại hợp đồng bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng.</td></tr>
<tr><td>Phí ban đầu</td><td>Là phí được khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí đóng thêm trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung.
<table>
<tr><th>Năm đóng phí</th><th>1</th><th>2</th><th>3-5</th><th>6-10</th><th>Từ 11+</th></tr>
<tr><td>Tỷ lệ phí ban đầu
(% Phí bảo hiểm cơ bản)</td><td>50%</td><td>30%</td><td>20%</td><td>2%</td><td>0%</td></tr>
<tr><td>Tỷ lệ phí ban đầu
(% Phí đóng thêm)</td><td colspan="4">1,5%</td><td>0%</td></tr>
</table></td></tr>
<tr><td>Phí quản lý hợp đồng (Phí QLHĐ)</td><td>Là khoản phí để Công ty thực hiện công việc liên quan đến quản lý, duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Phí quản lý hợp đồng được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ theo lộ trình như sau:
<table>
<tr><th>Năm dương lịch</th><th>2025 – 2029</th><th>2030 – 2034</th><th>Từ năm 2035 trở đi</th></tr>
<tr><td>Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)</td><td>40</td><td>50</td><td>60</td></tr>
</table>
Phí quản lý hợp đồng có thể thay đổi nếu có sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.</td></tr>
<tr><td>Phí quản lý quỹ</td><td>Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố Lãi suất tích lũy. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.
Mức phí quản lý quỹ tối đa có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Nếu có sự thay đổi liên quan đến Phí quản lý quỹ, Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.</td></tr>
</table>

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn

Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được tính bằng phần trăm phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên như sau:

Năm hợp đồng	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6+**
Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên)	100%	100%	45%	30%	20%	0%
Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm đóng thêm năm đầu tiên)	0%					

Lưu ý: Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước hạn có thể không bằng Giá trị tài khoản hiển thị trong trường hợp phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng

Các loại phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

1. Mục tiêu và chính sách đầu tư: đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.
2. Cơ cấu tài sản đầu tư: Nhằm đảm bảo chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung, Công ty sẽ lựa chọn đầu tư vào các tài sản đầu tư có khả năng mang lại lợi nhuận ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các kênh đầu tư khác.
3. Lãi suất tích lũy được công bố trong 5 năm gần nhất:

Năm	Lãi suất tích lũy
Năm 2021	4,86%
Năm 2022	4,23%
Năm 2023	4,93%
Năm 2024	4,79%
Năm 2025	4,23%

Ghi chú: Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.

4. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/ năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.
5. Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin chi tiết về quyền lợi đầu tư của sản phẩm bảo hiểm.

Lưu ý:

Mức lãi suất tích lũy dự kiến thể hiện trong các bảng minh họa bên dưới là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. **Trong trường hợp mức lãi suất dự kiến thấp hơn lãi suất Công ty cam kết tại năm hợp đồng, quyền lợi bảo hiểm của năm đó sẽ được minh họa dựa trên mức lãi suất cam kết tối thiểu.**

Tài liệu minh họa bản hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
1	50.000		50.000	51.116	25.000		25.000	25.000		25.000	480	6.771	6.771	6.770
2	50.000		50.000	51.466	15.000		15.000	35.000		35.000	480	7.592	7.592	7.591
3	50.000		50.000	51.866	10.000		10.000	40.000		40.000	480	8.504	8.504	8.501
4	50.000		50.000	52.366	10.000		10.000	40.000		40.000	530	9.577	9.576	9.570
5	50.000		50.000	52.966	10.000		10.000	40.000		40.000	600	10.884	10.881	10.870
6	50.000		50.000	64.682	1.000		1.000	49.000		49.000	600	12.242	12.234	12.217
7	50.000		50.000	65.382	1.000		1.000	49.000		49.000	600	13.795	13.779	13.752
8	50.000		50.000	66.032	1.000		1.000	49.000		49.000	600	15.425	15.399	15.359
9	50.000		50.000	66.732	1.000		1.000	49.000		49.000	650	17.135	17.095	17.037
10	50.000		50.000	67.432	1.000		1.000	49.000		49.000	720	18.993	18.936	18.856
11	50.000		50.000	86.040				50.000		50.000	720	20.937	20.854	20.748
12	50.000		50.000	86.790				50.000		50.000	720	22.257	22.142	22.001
13	50.000		50.000	87.590				50.000		50.000	720	23.638	23.482	23.300
14	50.000		50.000	88.440				50.000		50.000	720	25.150	24.945	24.712
15	50.000		50.000	89.390				50.000		50.000	720	26.792	26.529	26.234
16	50.000		50.000	108.316				50.000		50.000	720	28.570	28.231	27.861
17	50.000		50.000	109.466				50.000		50.000	720	30.554	30.119	29.658
18	50.000		50.000	110.716				50.000		50.000	720	32.811	32.259	31.687
19	50.000		50.000	112.066				50.000		50.000	720	35.202	34.513	33.809

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
20	50.000		50.000	113.516				50.000		50.000	720	37.729	36.880	36.020
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)														
21	50.000		50.000	149.314				50.000		50.000	720	40.258	39.280	38.292
25	50.000		50.000	154.964				50.000		50.000	720	50.301	49.014	47.715
30	50.000		50.000	212.970				50.000		50.000	720	76.527	74.440	72.331
35	50.000		50.000	244.545				50.000		50.000	720	120.338	116.842	113.308
39	50.000		50.000	336.471				50.000		50.000	720	(*)	185.578	179.678
40	50.000		50.000	348.671				50.000		50.000	720		213.375	206.509
41	50.000		50.000	473.567				50.000		50.000	720		(*)	237.833
42											(*)			(*)

(*) Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hằng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	50.000	25.000	51.116	5.000.000		18.489		18.489	
2	36	50.000	35.000	51.466	5.250.000		46.891		46.891	
3	37	50.000	40.000	51.866	5.500.000		80.370		80.370	57.870
4	38	50.000	40.000	52.366	5.750.000		112.562		112.562	97.562
5	39	50.000	40.000	52.966	6.000.000	1.500	145.505		145.505	135.505
6	40	50.000	49.000	64.682	6.250.000	1.500	185.977		185.977	185.977
7	41	50.000	49.000	65.382	6.500.000	1.500	225.491		225.491	225.491
8	42	50.000	49.000	66.032	6.750.000	1.500	263.954		263.954	263.954
9	43	50.000	49.000	66.732	7.000.000	1.500	301.220		301.220	301.220
10	44	50.000	49.000	67.432	7.250.000	1.500	337.100		337.100	337.100
11	45	50.000	50.000	86.040	7.500.000	1.500	370.698		370.698	370.698
12	46	50.000	50.000	86.790	7.500.000	1.500	403.304		403.304	403.304
13	47	50.000	50.000	87.590	7.500.000	1.500	434.849		434.849	434.849
14	48	50.000	50.000	88.440	7.500.000	1.500	465.188		465.188	465.188
15	49	50.000	50.000	89.390	7.500.000	1.500	494.180		494.180	494.180
16	50	50.000	50.000	108.316	7.500.000	1.500	519.032		519.032	519.032
17	51	50.000	50.000	109.466	7.500.000	1.500	542.019		542.019	542.019
18	52	50.000	50.000	110.716	7.500.000	1.500	562.858		562.858	562.858
19	53	50.000	50.000	112.066	7.500.000	1.500	581.403		581.403	581.403
20	54	50.000	50.000	113.516	7.500.000	1.500	597.507		597.507	597.507

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
25	59	50.000	50.000	154.964	7.500.000	1.500	641.393		641.393	641.393
30	64	50.000	50.000	212.970	7.500.000	1.500	591.756		591.756	591.756
35	69	50.000	50.000	244.545	7.500.000	1.500	349.828		349.828	349.828
39	73						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hằng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	50.000	25.000	51.116	5.000.000		18.489		18.489	
2	36	50.000	35.000	51.466	5.250.000		46.891		46.891	
3	37	50.000	40.000	51.866	5.500.000		80.370		80.370	57.870
4	38	50.000	40.000	52.366	5.750.000		113.712		113.712	98.712
5	39	50.000	40.000	52.966	6.000.000	1.500	148.158		148.158	138.158
6	40	50.000	49.000	64.682	6.250.000	1.500	191.531		191.531	191.531
7	41	50.000	49.000	65.382	6.500.000	1.500	234.636		234.636	234.636
8	42	50.000	49.000	66.032	6.750.000	1.500	277.388		277.388	277.388
9	43	50.000	49.000	66.732	7.000.000	1.500	319.649		319.649	319.649
10	44	50.000	49.000	67.432	7.250.000	1.500	361.236		361.236	361.236
11	45	50.000	50.000	86.040	7.500.000	1.500	403.150		403.150	403.150
12	46	50.000	50.000	86.790	7.500.000	1.500	445.013		445.013	445.013
13	47	50.000	50.000	87.590	7.500.000	1.500	486.771		486.771	486.771
14	48	50.000	50.000	88.440	7.500.000	1.500	528.294		528.294	528.294
15	49	50.000	50.000	89.390	7.500.000	1.500	569.453		569.453	569.453
16	50	50.000	50.000	108.316	7.500.000	1.500	610.118		610.118	610.118
17	51	50.000	50.000	109.466	7.500.000	1.500	650.084		650.084	650.084
18	52	50.000	50.000	110.716	7.500.000	1.500	689.074		689.074	689.074
19	53	50.000	50.000	112.066	7.500.000	1.500	726.944		726.944	726.944

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
20	54	50.000	50.000	113.516	7.500.000	1.500	763.544		763.544	763.544
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)										
21	55	50.000	50.000	149.314	7.500.000	1.500	779.004		779.004	779.004
25	59	50.000	50.000	154.964	7.500.000	1.500	817.336		817.336	817.336
30	64	50.000	50.000	212.970	7.500.000	1.500	780.762		780.762	780.762
35	69	50.000	50.000	244.545	7.500.000	1.500	558.220		558.220	558.220
40	74	50.000	50.000	348.671	7.500.000	1.500	1.500		1.500	1.500
41	75						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hằng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

Tài liệu minh họa bản hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	50.000	25.000	51.116	5.000.000		18.721		18.721	
2	36	50.000	35.000	51.466	5.250.000		47.922		47.922	
3	37	50.000	40.000	51.866	5.500.000		82.764		82.764	60.264
4	38	50.000	40.000	52.366	5.750.000		118.062		118.062	103.062
5	39	50.000	40.000	52.966	6.000.000	1.500	155.079		155.079	145.079
6	40	50.000	49.000	64.682	6.250.000	1.500	201.833		201.833	201.833
7	41	50.000	49.000	65.382	6.500.000	1.500	249.165		249.165	249.165
8	42	50.000	49.000	66.032	6.750.000	1.500	297.027		297.027	297.027
9	43	50.000	49.000	66.732	7.000.000	1.500	345.320		345.320	345.320
10	44	50.000	49.000	67.432	7.250.000	1.500	393.899		393.899	393.899
11	45	50.000	50.000	86.040	7.500.000	1.500	443.820		443.820	443.820
12	46	50.000	50.000	86.790	7.500.000	1.500	494.753		494.753	494.753
13	47	50.000	50.000	87.590	7.500.000	1.500	546.698		546.698	546.698
14	48	50.000	50.000	88.440	7.500.000	1.500	599.585		599.585	599.585
15	49	50.000	50.000	89.390	7.500.000	1.500	653.345		653.345	653.345
16	50	50.000	50.000	108.316	7.500.000	1.500	707.911		707.911	707.911
17	51	50.000	50.000	109.466	7.500.000	1.500	763.145		763.145	763.145
18	52	50.000	50.000	110.716	7.500.000	1.500	818.841		818.841	818.841
19	53	50.000	50.000	112.066	7.500.000	1.500	874.924		874.924	874.924

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
20	54	50.000	50.000	113.516	7.500.000	1.500	931.322		931.322	931.322
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)										
21	55	50.000	50.000	149.314	7.500.000	1.500	948.611		948.611	948.611
25	59	50.000	50.000	154.964	7.500.000	1.500	995.123		995.123	995.123
30	64	50.000	50.000	212.970	7.500.000	1.500	971.749		971.749	971.749
35	69	50.000	50.000	244.545	7.500.000	1.500	768.796		768.796	768.796
40	74	50.000	50.000	348.671	7.500.000	1.500	229.121		229.121	229.121
42	76						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hằng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

Tài liệu minh họa bản hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
1	50.000		50.000	51.116	25.000		25.000	25.000		25.000	480	6.771	6.771	6.770
2	50.000		50.000	51.466	15.000		15.000	35.000		35.000	480	7.592	7.592	7.591
3	50.000		50.000	51.866	10.000		10.000	40.000		40.000	480	8.504	8.504	8.501
4	50.000		50.000	52.366	10.000		10.000	40.000		40.000	530	9.577	9.576	9.570
5	50.000		50.000	52.966	10.000		10.000	40.000		40.000	600	10.884	10.881	10.870
6	50.000		50.000	64.682	1.000		1.000	49.000		49.000	600	12.242	12.234	12.217
7	50.000		50.000	65.382	1.000		1.000	49.000		49.000	600	13.795	13.779	13.752
8	50.000		50.000	66.032	1.000		1.000	49.000		49.000	600	15.425	15.399	15.359
9	50.000		50.000	66.732	1.000		1.000	49.000		49.000	650	17.135	17.095	17.037
10	50.000		50.000	67.432	1.000		1.000	49.000		49.000	720	18.993	18.936	18.856
11	50.000		50.000	86.040				50.000		50.000	720	20.937	20.854	20.748
12	50.000		50.000	86.790				50.000		50.000	720	22.257	22.142	22.001
13	50.000		50.000	87.590				50.000		50.000	720	23.638	23.482	23.300
14	50.000		50.000	88.440				50.000		50.000	720	25.150	24.945	24.712
15	50.000		50.000	89.390				50.000		50.000	720	26.792	26.529	26.234
16											720	28.775	28.439	28.071
17											720	31.005	30.581	30.127
18											720	33.546	33.022	32.467
19											720	36.265	35.629	34.960

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
20											720	39.167	38.408	37.609
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)														
21											720	42.115	41.257	40.350
25											720	54.295	53.167	51.974
27											720	(*)	61.853	60.451
29											720		(*)	73.757
30											720			82.216
31											(*)			(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	50.000	25.000	51.116	5.000.000		18.489		18.489	
2	36	50.000	35.000	51.466	5.250.000		46.891		46.891	
3	37	50.000	40.000	51.866	5.500.000		80.370		80.370	57.870
4	38	50.000	40.000	52.366	5.750.000		112.562		112.562	97.562
5	39	50.000	40.000	52.966	6.000.000	1.500	145.505		145.505	135.505
6	40	50.000	49.000	64.682	6.250.000	1.500	185.977		185.977	185.977
7	41	50.000	49.000	65.382	6.500.000	1.500	225.491		225.491	225.491
8	42	50.000	49.000	66.032	6.750.000	1.500	263.954		263.954	263.954
9	43	50.000	49.000	66.732	7.000.000	1.500	301.220		301.220	301.220
10	44	50.000	49.000	67.432	7.250.000	1.500	337.100		337.100	337.100
11	45	50.000	50.000	86.040	7.500.000	1.500	370.698		370.698	370.698
12	46	50.000	50.000	86.790	7.500.000	1.500	403.304		403.304	403.304
13	47	50.000	50.000	87.590	7.500.000	1.500	434.849		434.849	434.849
14	48	50.000	50.000	88.440	7.500.000	1.500	465.188		465.188	465.188
15	49	50.000	50.000	89.390	7.500.000	1.500	494.180		494.180	494.180
16	50				7.500.000		467.076		467.076	467.076
17	51				7.500.000		437.601		437.601	437.601
18	52				7.500.000		405.431		405.431	405.431
19	53				7.500.000		370.373		370.373	370.373

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
20	54				7.500.000		332.231		332.231	332.231
25	59				7.500.000		93.536		93.536	93.536
27	61						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 27 với lãi suất cam kết.

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	50.000	25.000	51.116	5.000.000		18.489		18.489	
2	36	50.000	35.000	51.466	5.250.000		46.891		46.891	
3	37	50.000	40.000	51.866	5.500.000		80.370		80.370	57.870
4	38	50.000	40.000	52.366	5.750.000		113.712		113.712	98.712
5	39	50.000	40.000	52.966	6.000.000	1.500	148.158		148.158	138.158
6	40	50.000	49.000	64.682	6.250.000	1.500	191.531		191.531	191.531
7	41	50.000	49.000	65.382	6.500.000	1.500	234.636		234.636	234.636
8	42	50.000	49.000	66.032	6.750.000	1.500	277.388		277.388	277.388
9	43	50.000	49.000	66.732	7.000.000	1.500	319.649		319.649	319.649
10	44	50.000	49.000	67.432	7.250.000	1.500	361.236		361.236	361.236
11	45	50.000	50.000	86.040	7.500.000	1.500	403.150		403.150	403.150
12	46	50.000	50.000	86.790	7.500.000	1.500	445.013		445.013	445.013
13	47	50.000	50.000	87.590	7.500.000	1.500	486.771		486.771	486.771
14	48	50.000	50.000	88.440	7.500.000	1.500	528.294		528.294	528.294
15	49	50.000	50.000	89.390	7.500.000	1.500	569.453		569.453	569.453
16	50				7.500.000		556.907		556.907	556.907
17	51				7.500.000		541.807		541.807	541.807
18	52				7.500.000		523.775		523.775	523.775
19	53				7.500.000		502.552		502.552	502.552

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
20	54				7.500.000		477.868		477.868	477.868
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)										
21	55				7.500.000		438.167		438.167	438.167
25	59				7.500.000		247.862		247.862	247.862
29	63						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 29 với lãi suất minh họa 3% từ năm 1 đến năm 20 và lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	50.000	25.000	51.116	5.000.000		18.721		18.721	
2	36	50.000	35.000	51.466	5.250.000		47.922		47.922	
3	37	50.000	40.000	51.866	5.500.000		82.764		82.764	60.264
4	38	50.000	40.000	52.366	5.750.000		118.062		118.062	103.062
5	39	50.000	40.000	52.966	6.000.000	1.500	155.079		155.079	145.079
6	40	50.000	49.000	64.682	6.250.000	1.500	201.833		201.833	201.833
7	41	50.000	49.000	65.382	6.500.000	1.500	249.165		249.165	249.165
8	42	50.000	49.000	66.032	6.750.000	1.500	297.027		297.027	297.027
9	43	50.000	49.000	66.732	7.000.000	1.500	345.320		345.320	345.320
10	44	50.000	49.000	67.432	7.250.000	1.500	393.899		393.899	393.899
11	45	50.000	50.000	86.040	7.500.000	1.500	443.820		443.820	443.820
12	46	50.000	50.000	86.790	7.500.000	1.500	494.753		494.753	494.753
13	47	50.000	50.000	87.590	7.500.000	1.500	546.698		546.698	546.698
14	48	50.000	50.000	88.440	7.500.000	1.500	599.585		599.585	599.585
15	49	50.000	50.000	89.390	7.500.000	1.500	653.345		653.345	653.345
16	50				7.500.000		653.896		653.896	653.896
17	51				7.500.000		652.366		652.366	652.366
18	52				7.500.000		648.367		648.367	648.367
19	53				7.500.000		641.629		641.629	641.629

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
20	54				7.500.000		631.868		631.868	631.868
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)										
21	55				7.500.000		593.846		593.846	593.846
25	59				7.500.000		411.049		411.049	411.049
30	64				7.500.000		75.119		75.119	75.119
31	65						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 31 với lãi suất minh họa 4,6% từ năm 1 đến năm 20 và lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi

Tài liệu minh họa bản hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,6%
1	50.000		50.000	51.116	25.000		25.000	25.000		25.000	480	6.771	6.771	6.770
2	50.000		50.000	51.466	15.000		15.000	35.000		35.000	480	7.592	7.592	7.591
3	50.000		50.000	51.866	10.000		10.000	40.000		40.000	480	8.504	8.504	8.501
4	50.000		50.000	52.366	10.000		10.000	40.000		40.000	530	9.577	9.576	9.570
5											600	10.959	10.956	10.946
6											600	12.428	12.422	12.408
7											600	14.113	14.103	14.083
8											600	15.897	15.883	15.857
9											650	17.781	17.763	17.732
10											720	19.840	19.818	19.781
11											720	22.008	21.983	21.939
12											720	(*)	(*)	23.501
13											(*)			(*)

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	50.000	25.000	51.116	5.000.000		18.489		18.489	
2	36	50.000	35.000	51.466	5.250.000		46.891		46.891	
3	37	50.000	40.000	51.866	5.500.000		80.370		80.370	57.870
4	38	50.000	40.000	52.366	5.750.000		112.562		112.562	97.562
5	39				6.000.000		103.129		103.129	93.129
6	40				6.250.000		91.543		91.543	91.543
7	41				6.500.000		78.085		78.085	78.085
8	42				6.750.000		62.626		62.626	62.626
9	43				7.000.000		44.986		44.986	44.986
10	44				7.250.000		24.935		24.935	24.935
11	45				7.500.000		2.334		2.334	2.334
12	46						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 12 với lãi suất cam kết.

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	50.000	25.000	51.116	5.000.000		18.489		18.489	
2	36	50.000	35.000	51.466	5.250.000		46.891		46.891	
3	37	50.000	40.000	51.866	5.500.000		80.370		80.370	57.870
4	38	50.000	40.000	52.366	5.750.000		113.712		113.712	98.712
5	39				6.000.000		105.381		105.381	95.381
6	40				6.250.000		95.310		95.310	95.310
7	41				6.500.000		83.229		83.229	83.229
8	42				6.750.000		68.977		68.977	68.977
9	43				7.000.000		52.336		52.336	52.336
10	44				7.250.000		33.036		33.036	33.036
11	45				7.500.000		10.957		10.957	10.957
12	46						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 12 với lãi suất minh họa 3% từ năm 1 đến năm 20 và lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi

Tài liệu minh họa bản hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,6%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	50.000	25.000	51.116	5.000.000		18.721		18.721	
2	36	50.000	35.000	51.466	5.250.000		47.922		47.922	
3	37	50.000	40.000	51.866	5.500.000		82.764		82.764	60.264
4	38	50.000	40.000	52.366	5.750.000		118.062		118.062	103.062
5	39				6.000.000		111.661		111.661	101.661
6	40				6.250.000		103.468		103.468	103.468
7	41				6.500.000		93.182		93.182	93.182
8	42				6.750.000		80.604		80.604	80.604
9	43				7.000.000		65.476		65.476	65.476
10	44				7.250.000		47.481		47.481	47.481
11	45				7.500.000		26.446		26.446	26.446
12	46				7.500.000		2.843		2.843	2.843
13	47						(*)	(*)	(*)	(*)

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 13 với lãi suất minh họa 4,6% từ năm 1 đến năm 20 và lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi

Ghi chú:

1. *Giá trị tài khoản cơ bản, khoản Thưởng duy trì đóng phí và Giá trị tài khoản đóng thêm được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.*
2. *Lãi suất tích lũy dự kiến chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.*
3. *Giá trị tài khoản hợp đồng có liên hệ chặt chẽ với quyền lợi bảo hiểm của khách hàng, khách hàng cần hiểu rõ các quyền lợi trong hợp đồng, thời gian đóng phí dự kiến, các loại phí, lãi suất tích lũy và ảnh hưởng của các yếu tố này đến* Giá *trị tài khoản.*
4. *Giá trị hoàn lại của hợp đồng là số tiền Bên mua bảo hiểm sẽ nhận khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước hạn. Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại từng thời điểm sẽ là Giá trị tài khoản tại thời điểm tương ứng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (nếu có) và các khoản nợ (nếu có). Giá trị hoàn lại sẽ được đảm bảo tại mức lãi suất cam kết tối thiểu và không được đảm bảo tại các mức lãi suất minh họa khác.*

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

1. Nghĩa vụ kê khai thông tin trung thực

- Là cơ sở để công ty bảo hiểm chấp thuận hay từ chối bảo hiểm cho Khách hàng và cũng là cơ sở cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm về sau. Vì vậy, đây là trách nhiệm mà Khách hàng phải đảm bảo tuân thủ khi tham gia bảo hiểm nhân thọ. Việc kê khai không đầy đủ hoặc không trung thực thông tin trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm có thể sẽ dẫn đến tình trạng hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ hoặc quyền lợi bảo hiểm không được chi trả.

2. Cân nhắc tham gia bảo hiểm (21 ngày)

- Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm, Khách hàng có quyền từ chối tiếp tục tham gia Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi thông báo đến AIA Việt Nam. Khi đó, Công ty sẽ hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, hoàn lại số phí bảo hiểm mà Khách hàng đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi các chi phí kiểm tra sức khỏe, nếu có.

3. Đảm bảo hiệu lực của sản phẩm chính

- Trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng, với các điều kiện sau:

  - Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí trong 4 năm hợp đồng đầu tiên; và
  - Không thực hiện rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản.

Khoản khấu trừ hàng tháng chưa được thanh toán sẽ được xem là Khoản nợ, không tính lãi, và sẽ được khấu trừ khi Khách hàng tiếp tục đóng phí.

4. Gia hạn đóng phí, mất hiệu lực hợp đồng và khôi phục hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng bảo hiểm được gia hạn đóng phí bảo hiểm trong vòng 60 ngày kể từ các ngày như sau:
  (i) Ngày đến hạn đóng Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ; hoặc
  (ii) Ngày Giá trị tài khoản hợp đồng bằng 0 từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi.
- Trong thời hạn gia hạn đóng phí, quyền lợi bảo hiểm của Khách hàng vẫn được duy trì, bao gồm cả Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.
- Ngay sau khi kết thúc thời hạn gia hạn đóng phí, trong trường hợp Khách hàng không đóng đủ khoản phí bảo hiểm theo yêu cầu thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực. Khi đó, Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.
- BMBH có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trong vòng 24 tháng kể từ ngày mất hiệu lực.

5. Một số điểm quan trọng khác

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Việc giao kết một Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung là một cam kết dài hạn. BMBH không nên chỉ duy trì Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian ngắn hạn vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của Hợp đồng bảo hiểm, việc tạm ngưng đóng phí hay hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí đã đóng.
- BMBH vui lòng lưu ý về các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.

Chi tiết về quyền lợi, điều khoản loại trừ và các nội dung cơ bản khác của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy tắc và điều khoản sản phẩm của từng sản phẩm bảo hiểm tương ứng và Quy tắc và điều khoản chung áp dụng cho Bảo hiểm bán kèm.

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN, HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo Hiểm Liên Kết Chung AIA – Khỏe Bình An** cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này là một phần của hợp đồng bảo hiểm và chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTTK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTTK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Mức lãi suất dự kiến thể hiện bên trên là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. Mức lãi suất thực tế có thể khác với mức lãi suất dự kiến, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
5. ☑ Tôi đồng ý Phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm đóng cho hợp đồng này sẽ được phân bổ như sau:
   Trong 4 năm hợp đồng đầu tiên:
   a. Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ ➔ (ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ ➔ (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT.
   Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ cho Năm hợp đồng đó.
   b. Nếu số tiền đóng vào đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT và phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, số tiền này sẽ được dùng để thanh toán cho hai khoản phí này.
   c. Nếu phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT của Năm hợp đồng hiện hành và tất cả khoản phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm bảo hiểm bán kèm, nếu có, được đóng đủ trong Năm hợp đồng đó, bất kỳ khoản tiền nào mà Bên mua bảo hiểm đóng thêm trong Năm hợp đồng hiện hành sẽ được tính là phí đóng thêm. Số tiền vượt quá phí đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là "Phí treo".
   d. Nếu số tiền đóng vào không đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT, thời gian gia hạn đóng phí 60 (sáu mươi) ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí sẽ được áp dụng cho tất cả sản phẩm bảo hiểm trong hợp đồng.
   e. Nếu số tiền đóng vào đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT và phần còn lại không đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, số tiền này sẽ được dùng để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT và thời gian gia hạn đóng phí 60 (sáu mươi) ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí đối với các sản phẩm BHBK, nếu có, sẽ được áp dụng.

Tài liệu minh họa bản hàng mẫu

f. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được dùng để phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.

g. Nếu hết thời gian gia hạn đóng phí mà khoản phí bảo hiểm theo yêu cầu vẫn không được đóng, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), rút một phần từ GTTK đóng thêm nếu cần và có sự đồng ý của BMBH để đóng phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.

Từ Năm hợp đồng thứ 5 (năm) trở đi:

a. Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ ➔ (ii) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ ➔ (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT.
Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ cho Năm hợp đồng đó.

b. Nếu số tiền đóng vào đủ để thanh toán cho tổng phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, số tiền này sẽ được dùng để thanh toán cho khoản phí này. Phần phí còn lại sẽ được dùng để thanh toán một phần hoặc toàn bộ Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT.

c. Nếu phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT của Năm hợp đồng hiện hành và tất cả khoản phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, đã được đóng đủ trong Năm hợp đồng đó, bất kỳ khoản tiền nào mà Bên mua bảo hiểm đóng thêm trong Năm hợp đồng hiện hành sẽ được tính là phí đóng thêm. Số tiền vượt quá phí đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là "Phí treo".

d. Nếu số tiền đóng vào không đủ để thanh toán cho tổng phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, thời gian gia hạn đóng phí 60 (sáu mươi) ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí đối với các sản phẩm BHBK sẽ được áp dụng.

e. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được dùng để đóng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.

f. Nếu hết thời gian gia hạn đóng phí mà tổng phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK vẫn không được đóng, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), rút một phần GTTK hợp đồng nếu cần và có sự đồng ý của BMBH để đóng phí bảo hiểm đến hạn của các sản phẩm BHBK, với ưu tiên khấu trừ từ GTTK đóng thêm trước.

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Bên mua bảo hiểm	Căn cước công dân/ Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp	Xác nhận	Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo Hiểm Liên Kết Chung AIA – Khỏe Bình An** và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm	Văn phòng	Xác nhận	Ngày/tháng/năm

Tài liệu minh họa bán hàng mẫu